UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Số: 5369 /KH-UBND	*Khánh Hoà, ngày 04 tháng 9 năm 2014*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" của tỉnh Khánh Hoà

Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29/NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 764/QĐ-TTg ngày 26/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo; Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 24/4/2014 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc thực hiện Nghị quyết số 29/NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà với những nội dung sau:

I. Thực trạng giáo dục và đào tạo Khánh Hòa

Trong thời gian qua, Giáo dục và Đào tạo ở Khánh Hoà đã nhận được nhiều sự quan tâm, đầu tư của nhà nước và xã hội, hằng năm tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục ở tỉnh Khánh Hoà chiếm tỷ lệ hơn 20% trở lên của tổng chi ngân sách. Mạng lưới và quy mô giáo dục tiếp tục phát triển, đáp ứng một phần nhu cầu học tập của học sinh.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà có 525 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông với 7.553 phòng học lý thuyết, cụ thể: 182 trường mầm non (trong đó có 165 trường công lập, 17 trường tư thục); 185 trường tiểu học; 07 trường phổ thông cấp hai, ba; 107 trường trung học cơ sở; 02 trường phổ thông tư thục cấp một, hai, ba; 02 trường trung học phổ thông cấp hai, ba; 21 trường trung học phổ thông công lập; 04 trường trung học phổ thông tư thục và dân lập; 09

trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX); 05 trung tâm kỹ thuật, thực hành - hướng nghiệp (KTTH-HN) và 01 trường trung học Kinh tế; hệ đại học có 03 trường đại học; hệ cao đẳng có 06 trường. Toàn tỉnh có 163 trường đạt chuẩn quốc gia.

Trong những năm gần đây, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) đạt trên 98%, số học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng chính quy đạt từ 20 – 25%, tỷ lệ huy động trẻ đi học ở các huyện miền núi tương đương với ở thành phố, vùng đồng bằng, tỷ lệ học sinh bỏ học dao động khoảng từ 0,3% đến 0,4%.

Tuy nhiên, bên cạnh một số kết quả đã đạt được, giáo dục và đào tạo Khánh Hoà vẫn còn có những hạn chế, yếu kém nhất định: Tình hình học sinh bỏ học ở các địa bàn khó khăn, các trường THPT ở khu vực nông thôn, miền núi vẫn còn khá cao; cơ sở vật chất trường học tuy đã được cải thiện so với trước đây nhưng vẫn chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu đổi mới giáo dục; chất lượng giáo dục ở một số trường, một số địa bàn (nhất là ở các huyện miền núi, các vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số) vẫn còn hạn chế và hiệu quả đào tạo còn thấp; công tác phân luồng sau trung học cơ sở (THCS), dạy nghề còn bộc lộ nhiều hạn chế; ...

II. Mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo Khánh Hòa đến năm 2020

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2020, công tác giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa được đổi mới theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế; chất lượng giáo dục được nâng lên một cách toàn diện; tỉnh Khánh Hòa trở thành trung tâm giáo dục và đào tạo ở khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giáo dục mầm non

Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, nâng cao chất lượng phổ cập trong những năm tiếp theo. Từng bước chuẩn hóa hệ thống các trường mầm non. Phát triển giáo dục mầm non dưới 5 tuổi có chất lượng phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

Đến năm 2020, huy động ít nhất 30% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và 90% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non; 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày; tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi trong các cơ sở mầm non giảm xuống dưới 05%

b) Giáo dục phổ thông

Tập trung nâng cao dân trí, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao

chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Đến năm 2020, có 95% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày, 50% học sinh THCS và 30% học sinh THPT được học 2 buổi/ngày, hoặc trên 6 buổi/tuần; có 80% trẻ khuyết tật được đi học hòa nhập.

Củng cố vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, đáp ứng yêu cầu phân luồng sau trung học cơ sở và từng bước đạt các tiêu chí về phổ cập trung học phổ thông ở các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi. Phấn đấu đến năm 2020, có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương.

c) Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học

Tập trung đào tạo nhân lực có kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng được nhu cầu thực tế của xã hội. Các cơ sở giáo dục đại học cơ cấu ngành nghề phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; trong đó, có một số ngành đào tạo ngang tầm khu vực.

Đến năm 2020, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ khả năng tiếp nhận trên 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề nghiệp và đại học đạt khoảng 70%; tỷ lệ sinh viên trên tất cả hệ đào tạo khoảng 450 sinh viên/vạn dân.

d) Giáo dục thường xuyên

Tạo điều kiện cho mọi người được đi học, giúp người học có kiến thức, kỹ năng thiết thực để tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống; tạo cơ hội cho mọi người có thể học tập suốt đời, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình; từng bước xây dựng xã hội học tập; bảo đảm xóa mù chữ bền vững.;

Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 - 35 đạt 100% và trong độ tuổi từ 15 đến 60 đạt 99%; hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên và các hình thức học tập, thực hành phong phú, linh hoạt, coi trọng tự học và giáo dục từ xa.

III. Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của xã hội về đổi mới giáo dục

a) Tuyên truyền, phổ biến và cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

- Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và sự tham gia của toàn xã hội;

- Đổi mới căn bản toàn diện là đổi mới những vấn đề cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản lý của các cơ sở giáo dục đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học;

- Đổi mới không có nghĩa là làm lại tất cả, từ đầu mà cần vừa củng cố, phát huy các thành tựu và điển hình đổi mới, vừa kiên quyết chấn chỉnh những lệch lạc, phát triển những nhân tố tích cực mới; đổi mới có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình phù hợp với thực tế địa phương";

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có vai trò quyết định chất lượng giáo dục; học sinh là chủ thể của quá trình giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục nhân cách, lối sống và hướng nghiệp, chọn ngành nghề cho con em mình.

b) Thực hiện đổi mới công tác thông tin và truyền thông

Đảm bảo sự thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia đánh giá, giám sát, phản biện của toàn xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục.

2. Đổi mới quản lý giáo dục đào tạo, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong quản lý giáo dục. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện công khai, tự chủ đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; đổi mới công tác đánh giá trong quản lý giáo dục.

a) Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo quy định tại các Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2012 về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Sở Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2012 về việc ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các ban ngành và địa phương trong quản lý giáo dục; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm của các cơ quan quản lý giáo dục theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ, Thông tư số 47/2011/TTLB-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

c) Thực hiện đổi mới quản lý cơ sở giáo dục, đào tạo theo hướng phát huy dân chủ, tính sáng tạo; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đồng bộ cả về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính, tài sản theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính, tài sản đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Tập trung thanh tra, kiểm tra có chiều sâu về hành chính và chuyên ngành trong các hoạt động giáo dục và đào tạo: việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục; các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; thực hiện quy định về thu, quản lí, sử dụng học phí, các nguồn lực tài chính khác; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh việc kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh các hình thức liên kết đào tạo, các loại hình đào tạo tại chức, các trường chuyên nghiệp mới thành lập và các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài.

e) Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân trong toàn ngành. Công khai kịp thời và rộng rãi những quy trình, kết quả các việc như: quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý; thuyên chuyển, tuyển dụng giáo viên; tuyển sinh các lớp đầu cấp, ... để mọi người biết và kiểm tra, giám sát.

g) Xây dựng cơ chế thu nhận và xử lý thông tin trong quản lý giáo dục: đồng thời với việc cấp trên đánh giá cấp dưới, thực hiện cơ chế người học tham gia đánh giá hoạt động giáo dục, nhà giáo tham gia đánh giá cán bộ quản lý, cơ sở giáo dục tham gia đánh giá cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục. Đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và của các cơ sở giáo dục.

3. Tiếp tục triển khai Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025; hoàn thiện hệ thống giáo dục phổ thông, trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề trên địa bàn tỉnh; khẩn trương xúc tiến thành lập Trường Đại học Khánh Hòa

a) Tăng cường liên kết, phối hợp giữa các sở, ngành, các địa phương và các nhà đầu tư trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu của Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2025, đảm bảo vai trò chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của các cấp ủy, chính quyền trong suốt quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch này.

b) Đảm bảo các điều kiện về đất đai, ngân sách để triển khai Quy hoạch đúng tiến độ, đúng quy mô đã được phê duyệt.

c) Khuyến khích đa dạng hóa các loại hình giáo dục, các nguồn đầu tư; tiếp tục thực hiện cải cách hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng các cơ sở giáo dục ngoài công lập; đảm bảo thực hiện đầy đủ chính sách ưu đãi theo Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014 ngày 16/6/ của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 69/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, Nghị định số 59/2014 củ và các Thông tư 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định 69/2008/NĐ-CP.

d) Thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án có liên quan khác trên từng địa bàn để tránh chồng chéo và lãng phí.

e) Ưu tiên đầu tư cho phát triển giáo dục mũi nhọn; củng cố, phát triển giáo dục ở các địa bàn khó khăn, các vùng dân tộc thiểu số và những nơi cơ sở vật chất trường học chưa đáp ứng kịp nhu cầu học tập của con em nhân dân.

g) Triển khai việc sắp xếp các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp và trung tâm dạy nghề cấp huyện.

4. Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011 - 2020, đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trong đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhân lực; làm cho xã hội có nhận thức mới về hướng nghiệp và dạy nghề.

a) Tập trung đào tạo lực lượng lao động khoa học, lao động chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ theo nhiều trình độ khác nhau, đặc biệt chú trọng đào tạo nghề, hướng nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực đa dạng của xã hội. Mở rộng quan hệ với các nước trong khu vực và thế giới về đào tạo nguồn nhân lực trong các lĩnh vực ngoại ngữ, hợp tác đầu tư, quản lý kinh doanh, ...

c) Phấn đấu đến năm 2020, có khoảng 80% lao động được đào tạo; trong số này có khoảng 75% lao động được đào tạo có trình độ đào tạo nghề chuyên môn, 15% lao động được đào tạo có trình độ trung cấp, cao đẳng và 10% lao động được đào tạo có trình độ đại học và sau đại học.

d) Tận dụng tiềm năng hiện có của các trường đại học, các viện khoa học trên địa bàn tỉnh để phát huy tốt hơn nữa năng lực về cơ sở hạ tầng, nhân lực của các cơ sở này; bao gồm cả các trường, viện của khối quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

e) Trọng dụng tài năng, có cơ chế chính sách ưu đãi thu hút các nhà khoa học đầu ngành, cán bộ giỏi, thợ lành nghề bậc cao, người có tâm huyết, có trình độ, sinh viên giỏi mới ra trường về công tác ở tỉnh. Tạo môi trường làm việc tốt để thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao này.

g) Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển giáo dục và đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề. Thu hút, tận dụng nguồn cán bộ khoa học - kỹ thuật và giảng viên có trình độ cao đã về hưu vào công tác đào tạo nghề; hình thành hệ thống giáo dục nghề nghiệp với nhiều hương thức và trình độ đào tạo.

h) Chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp, việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông để có kế hoạch đào tạo, chuẩn bị nghề nghiệp cho lực lượng lao động trẻ.

5. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, thực hiện chính sách ưu đãi về vật chất, tinh thần cho nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Đổi mới phương thức tuyển dụng, đánh giá, bổ nhiệm nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tiếp tục triển khai thi tuyển chức danh hiệu trưởng ở các cấp học. Chú trọng việc nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tác phong của nhà giáo để làm gương cho học sinh, sinh viên.

b) Tiếp tục bồi dưỡng, đào tạo và phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên các trường nghề, các trường chuyên nghiệp và các trường đại học, cao đẳng đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, chuẩn về chất lượng để đáp ứng nhu cầu đào tạo. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên mầm non và phổ thông vững mạnh, đảm bảo về cả chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình, sách giáo khoa mới. Thu hút các nghệ nhân, nghệ sĩ tài năng, người có kinh nghiệm thực tiễn lâu năm trong ngành, có tay nghề cao tham gia giảng dạy, truyền nghề tại các cơ sở giáo dục đào tạo và dạy nghề.

Phấn đấu đến năm 2020: 100% giáo viên mầm non và phổ thông đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó 80% giáo viên mầm non, 100% giáo viên tiểu học, 88% giáo viên THCS và 16,6% giáo viên THPT, đạt trình độ đào tạo trên chuẩn; 38,5% giáo viên trung cấp chuyên nghiệp, 60% giảng viên cao đẳng và 100% giảng viên đại học đạt trình độ thạc sĩ trở lên; 25% giảng viên đại học và 8% giảng viên cao đẳng đạt trình độ tiến sĩ; 100% giảng viên đại học và cao đẳng sử dụng thành thạo một ngoại ngữ.

c) Thực hiện biên chế phù hợp đối với các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp để đáp ứng tốt nhiệm vụ; thực hiện có hiệu quả Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại các xã phường, thị trấn và Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số

điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại các xã phường, thị trấn.

d) Tiếp tục thực hiện tốt chế độ, chính sách theo quy định hiện hành, đồng thời nghiên cứu mở rộng thêm các đối tượng được hưởng thêm các ưu đãi từ ngân sách địa phương nhằm thu hút sinh viên giỏi đăng ký dự tuyển và yên tâm công tác lâu dài.

e) Ban hành và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý theo quy định hiện hành; tiếp tục duy trì và nghiên cứu mở rộng thêm các đối tượng được hưởng thêm các ưu đãi từ ngân sách địa phương, nhất là ở các địa bàn khó khăn.

g) Thực hiện định kỳ việc luân chuyển cán bộ quản lý giữa các địa phương và các đơn vị, trường học, trong đó ưu tiên thuyên chuyển công tác về nơi thường trú hoặc hợp lý hóa gia đình đối với những người đã hoàn thành tốt nghĩa vụ công tác ở miền núi, hải đảo.

h) Triển khai hoàn thành Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2013 – 2015 theo chỉ đạo của Chính phủ và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế ở địa phương.

6. Tăng cường nguồn lực đầu tư, triển khai các dự án, đề án, chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn vốn xã hội hóa...đáp ứng các điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ tốt các mục tiêu phát triển giáo dục.

a) Triển khai thành lập mới các Trường THPT Nam Nha Trang, Bắc Khánh Vĩnh; Trường PTDT nội trú Khánh Sơn, Ninh Hòa, xây dựng mới Trường chuyên Lê Quý Đôn, Trường THCS Xương Huân và Vạn Thắng; sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất trường học theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; tập trung đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất chuẩn bị cho việc thành lập Trường Đại học Khánh Hòa.

b) Tiếp tục bổ sung thiết bị dạy học, đồ chơi trẻ em và khuyến khích phong trào tự làm các thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học trong các trường học. Đầu tư xây dựng thêm phòng học, xây dựng bếp ăn cho các trường mầm non, tiểu học kết hợp với các biện pháp xã hội hóa để nâng cao chất lượng bữa ăn trưa cho học sinh để thực hiện đồng thời 2 mục tiêu chống suy dinh dưỡng và chống lưu ban, bỏ học. Từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các trường theo yêu cầu và quy định của trường học đạt chuẩn quốc gia.

c) Tiếp tục tăng cường đầu tư, hỗ trợ về mọi mặt cho giáo dục huyện đảo Trường Sa, củng cố vững chắc hơn nữa các cấp học mầm non, tiểu học và mở dần các lớp trung học cơ sở phục vụ nhu cầu học tập cho con em nhân dân tại huyện Trường Sa.

d) Tăng cường hơn nữa các điều kiện dạy - học, sinh hoạt cho các trường thuộc miền núi, hải đảo và các vùng dân tộc thiểu số để thực hiện tốt mục tiêu nâng cao chất lượng và rút ngắn khoảng cách chênh lệch với khu vực đồng bằng.

e) Đầu tư ngân sách nhà nước có trọng điểm, không bình quân dàn trải... cho các cơ sở giáo dục công lập, đầu tư đến đâu đạt chuẩn đến đó. Từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, đảm bảo đủ nguồn lực tài chính và phương tiện dạy học tối thiểu của tất cả các cơ sở giáo dục.

g) Có cơ chế, chính sách quy định trách nhiệm của doanh nghiệp trong đầu tư phát triển đào tạo nhân lực, đặc biệt đào tạo nhân lực chất lượng cao và nhân lực thuộc ngành nghề mũi nhọn. Quy định trách nhiệm của các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và gia đình trong việc đóng góp nguồn lực và tham gia các hoạt động giáo dục, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi người, góp phần từng bước xây dựng xã hội học tập.

h) Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch xây dựng các lớp chất lượng cao trong các trường phổ thông công lập, Đề án xã hội hóa thể dục thể thao học đường, các thiết bị dạy học tin học, ...; tiếp tục triển khai Đề án Tăng cường cơ sở vật chất cho các trường tiểu học trên toàn tỉnh đảm bảo đủ điều kiện dạy học 2 buổi/ngày.

7. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục, hiệu quả đào tạo ở các cấp học, bậc học để đáp ứng tốt hơn yêu cầu về trình độ, năng lực nghề nghiệp của nguồn nhân lực; thực hiện mục tiêu học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

a) Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới ở tất cả cơ sở giáo dục mầm non trong phạm vi toàn tỉnh. Tăng cường hơn nữa việc chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn. Phát triển đa dạng các hình thức chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 5 tuổi đảm bảo các điều kiện và phương pháp nuôi - dạy khoa học, tiến bộ.

b) Đổi mới phương pháp dạy - học ở các trường phổ thông theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của học sinh. Nâng cao chất lượng việc dạy - học các môn có yêu cầu thực hành, thí nghiệm và các môn ngoại ngữ, tin học. Thực hiện tốt, có chất lượng Đề án dạy học ngoại ngữ theo hướng đổi mới các phương pháp một cách sáng tạo và linh hoạt.

c) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và các trường nghề nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ, năng lực nghề nghiệp của nguồn nhân lực đã qua đào tạo. Gắn nhiệm vụ giảng dạy với nghiên cứu khoa học của giáo viên, giảng

viên, nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ; gắn nhà trường với doanh nghiệp trong công tác đào tạo.

d) Phát triển các chương trình giáo dục thường xuyên, mở rộng các hình thức đào tạo từ xa, vừa làm vừa học, tự học có hướng dẫn nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhân dân đi đôi với việc tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá đối với các hình thức liên kết đào tạo và đào tạo tại chức. Tiếp tục đầu tư và chỉ đạo các trung tâm giáo dục thường xuyên và các trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả tốt.

e) Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên theo hướng đánh giá năng lực của người học; Khắc phục mạnh mẽ bệnh thành tích trong giáo dục; tổ chức kiểm tra, đánh giá, thi cử đúng thực chất; xác định rõ trách nhiệm của cán bộ quản lý và giáo viên đối với chất lượng, kết quả giáo dục - đào tạo của đơn vị mình.

g) Tích cực đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại: phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; tạo cơ sở để người học tự cập nhật tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực; học đi đôi với hành, rèn kỹ năng thực hành thí nghiệm, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học; người học được trải nghiệm thực tế, trực tiếp tham gia các hoạt động, lao động và hoạt động xã hội nhằm giáo dục đạo đức, lối sống và rèn luyện kỹ năng cho người học.

h) Áp dụng và phát triển các mô hình giáo dục mới trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học; đưa hoạt động nghiên cứu khoa học dành cho học sinh vào trường trung học. Chú trọng nội dung giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, thể chất, quốc phòng - an ninh và các giá trị văn hóa truyền thống; giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lao động và hướng nghiệp cho học sinh. Phát huy tốt hơn nữa vai trò, vị trí, chức năng của các trường phổ thông dân tộc nội trú.

i) Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp kiểm tra, thi, đánh giá người học, đảm bảo khách quan: xác định rõ và công khai mục tiêu chuẩn, đầu ra của từng bậc học, môn học và chương trình đào tạo so sánh với đầu vào. Đổi mới từ nội dung đến hình thức tổ chức, kiểm tra, thi, đánh giá từ khâu ra đề đến việc coi, chấm, đánh giá kết quả. Đề ra phải mang tính toàn diện, đảm bảo cấu trúc chuẩn kiến thức, kỹ năng; rèn kỹ năng thực hành thí nghiệm; xây dựng ngân hàng đề; công khai kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục các cơ sở giáo dục đào tạo.

8. Hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục các cấp một cách bền vững

a) Duy trì mục tiêu đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và không ngừng củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong những năm sau theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến

trường, nhất là ở các xã, phường việc huy động còn thấp hoặc chưa đạt chuẩn. Tập trung ưu tiên cho mẫu giáo 5 tuổi và từng bước cân đối với mẫu giáo 3, 4 tuổi đi đôi với kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở cả 2 thể thấp còi và nhẹ cân, trọng tâm vẫn là các cháu con em đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Xây dựng các biện pháp duy trì, phát huy vững chắc hơn nữa kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở; tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và triển khai phổ cập giáo dục trung học ở những nơi có điều kiện thuận lợi với tiêu chí chính là nâng cao trình độ cho thanh niên trong độ tuổi.

c) Nâng cao chất lượng dạy học và công tác quản lý trong trường phổ thông để ngăn chặn tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng, nhất là học sinh các địa bàn miền núi, hải đảo và các vùng dân tộc thiểu số. Xác định rõ: phổ cập trong nhà trường là giải pháp chủ yếu, phổ cập ở ngoài nhà trường là giải pháp tình thế.

9. Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo

a) Khuyến khích và tạo cơ chế thuận lợi cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh hợp tác với các cơ sở giáo dục nước ngoài để không ngừng nâng cao năng lực quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; bồi dưỡng giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục;

b) Khuyến khích và hỗ trợ học sinh, sinh viên trong tỉnh đi học tập và nghiên cứu ở nước ngoài bằng kinh phí tự túc;

c) Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư, tài trợ cho giáo dục, tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì và là cơ quan đầu mối, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, triển khai Kế hoạch này.

b) Chủ động tổ chức việc học tập và thường xuyên tuyên truyền giải thích các nội dung của Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 24/4/2014 của Tỉnh ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết 44/NQ-CP của Chính Phủ; biểu dương gương người tốt việc tốt trong các hoạt động giáo dục đào tạo.

c) Theo dõi, chỉ đạo; tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đào tạo đối với các lĩnh vực đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4767/UBND-VX ngày 28/8/2012 về việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/6/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục đào tạo tỉnh Khánh Hoà từ năm 2012 - 2020 và tầm nhìn năm 2025.

e) Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc xây dựng quy định cơ chế tuyển chọn, đào tạo cán bộ làm công tác quản lý giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh.

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chính sách ưu đãi về vật chất, tinh thần cho nhà giáo và cán bộ quản lý theo quy định.

h) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh có chính sách tuyển chọn cán bộ, giáo viên là những sinh viên tốt nghiệp loại khá giỏi về giảng dạy tại các cơ sở giáo dục trong tỉnh và tạo các điều kiện thuận lợi nhất trong việc ăn, ở, đi lại và chế độ tiền lương.

i) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính Phủ và Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 24/4/2014 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về "Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và hợp tác quốc tế" theo định kỳ và đột xuất.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tăng cường quản lý, chỉ đạo các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh triển khai hiệu quả kế hoạch đào tạo nghề và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động trong từng giai đoạn.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai, thực hiện chủ trương của trung ương và địa phương về phân luồng đào tạo học sinh sau trung học cơ sở; tuyên truyền tư vấn học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông để thu hút học sinh đi học nghề.

3. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban chỉ đạo Ban Chỉ đạo Đổi mới giáo dục và đào tạo của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định tuyển dụng, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề có sử dụng nguồn vốn ngân sách trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt.

b) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan cân đối ngân sách đầu tư hàng năm của tỉnh và chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo trên cơ sở đầu tư theo Quy hoạch được duyệt cho giáo dục và đào tạo, trình cấp thẩm quyền quyết định để làm cơ sở thực hiện.

c) Xây dựng chương trình phối hợp thực hiện quy hoạch; lồng ghép các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển của quy hoạch này vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài chính để cân đối và huy động nguồn lực cho phát triển giáo dục.

d) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc huy động nguồn lực đầu tư từ các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức kinh tế trong khu vực; đồng thời cân đối nguồn đầu tư của ngân sách tỉnh trong quá trình đối ứng.

5. Sở Tài chính

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối ngân sách, huy động các nguồn lực xã hội và phối hợp với các sở, ban, ngành phân bổ cho các địa phương, đơn vị và các cấp quản lý giáo dục đảm bảo điều kiện thực hiện và hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phân cấp quản lý, cấp phát nguồn kinh phí thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, đề án có hiệu quả tốt. Hướng dẫn các địa phương, đơn vị được thụ hưởng kinh phí giáo dục và đào tạo sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, định mức, tiết kiệm và chống lãng phí.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí quỹ đất tại Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2012 - 2020 và kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2012 - 2015 để xây dựng thêm các cơ sở giáo dục và đào tạo theo Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố tiến hành rà soát, thẩm định nhu cầu sử dụng đất của các cơ sở giáo dục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về quỹ đất dành cho giáo dục đào tạo phát sinh ngoài quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

7. Sở Xây dựng

Thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng các công trình, cơ sở giáo dục và đào tạo theo chức năng nhiệm vụ được giao đúng quy định pháp luật hiện hành.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan và các địa phương để lồng ghép Chương trình Nông thôn mới và các Chương trình khác do Sở quản lý vào việc thực hiện Kế hoạch này.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố

a) Cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện hàng năm và từng giai đoạn phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đến năm 2020 tầm nhìn năm 2025; có kế hoạch bố trí ngân sách và lưu ý lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia khác để khỏi chồng chéo và lãng phí mà vẫn tập trung vào các mục tiêu chủ yếu của Kế hoạch này.

b) Chỉ đạo các cấp chính quyền và các cấp quản lý giáo dục thuộc thẩm quyền tiếp tục nghiên cứu đưa vào kế hoạch, nhiệm vụ công tác hàng năm để thực hiện.

10. Các sở, ban, ngành, các đoàn thể tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ động nghiên cứu tham gia và phối hợp trong những hoạt động, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

11. Các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh

Chủ động nghiên cứu, vận dụng để triển khai thực hiện phù hợp với nhiệm vụ của mình nhằm cùng góp sức nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn mới thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Chiến Thắng

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ GD & ĐT (báo cáo);
- TT: TU, HĐND tỉnh (báo cáo);
- TT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT & các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công an tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- BCH BĐ Biên phòng tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, HPN, QP.